

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index đã không thành công trong việc vượt ngưỡng 1,830. Sau khi gần chạm đến ngưỡng này, lực bán xuất hiện đẩy chỉ số xuống đóng cửa tại mốc 1,813.40 điểm, tăng gần 7 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 13/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bảo hiểm dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp. Ở chiều ngược lại, ngành Bán lẻ giảm mạnh nhất. Thị trường vẫn đang trong quá trình hình thành nền giá phía trên ngưỡng 1,800 điểm và chưa có tín hiệu thay đổi xu hướng cụ thể. Nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ 411IG9000.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 03/02/2026, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+6.90** điểm, đóng cửa tại **1813.4** điểm. HNX-Index **+4.79** điểm, đóng cửa tại **265.18** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GAS (+1.32)**, **GEE (+0.99)**, **BVH (+0.88)**, **GVR (+0.87)**, **BCM (+0.72)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-1.33)**, **VHM (-1.13)**, **MWG (-0.67)**, **TCB (-0.45)**, **VNM (-0.44)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **30,813** tỷ đồng, tăng **3.84%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 33,281 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 22 điểm. Thị trường có **191** mã tăng, 62 mã tham chiếu, **127** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-623.17** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-293.78 tỷ)**, **PNJ (-227.08 tỷ)**, **VCB (-194.45 tỷ)**, **MWG (-168.22 tỷ)**, **ACB (-124.80 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **4.11** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.06%**. Các mã diễn biến tích cực:
KBC (+6.91%) [\(Link báo cáo\)](#)
MBB (+1.47%) [\(Link báo cáo\)](#)
CTG (+0.89%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+1.62%**. Các mã diễn biến tích cực:
GEX (+7.00%) [\(Link báo cáo\)](#)
CTD (+6.99%) [\(Link báo cáo\)](#)
BVH (+6.97%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.06%	1.62%	0.38%	-0.33%
1 tuần	2.06%	5.07%	-0.93%	-1.10%
1 tháng	8.04%	3.74%	1.62%	-1.62%
3 tháng	7.65%	-0.45%	9.58%	5.90%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,813.40	265.18	128.70
% 1D	0.38%	1.84%	-0.33%
GTKL (tỷ VND)	30,813	2,344	982
%1D	3.84%	11.13%	-23.26%
GDNN (tỷ VND)	-623.17	4.11	0.66

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	249.60	VIC	-293.78
MBB	139.02	PNJ	-227.08
GEX	77.95	VCB	-194.45
SZC	44.95	MWG	-168.22
VGC	37.70	ACB	-124.80

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

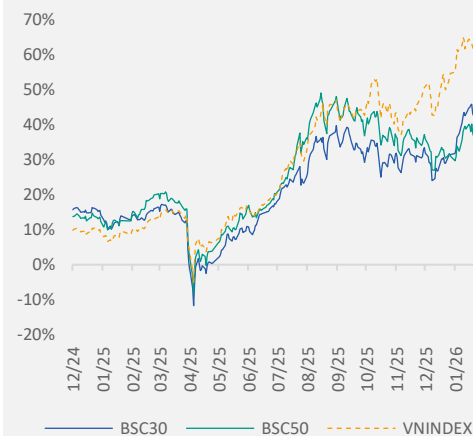
		%D	%W
SPX	6,976	0.54%	0.38%
FTSE100	10,360	0.18%	1.49%
Eurostoxx	6,069	1.36%	1.17%
Shanghai	4,068	1.29%	-1.74%
Nikkei	54,721	3.92%	2.64%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	65.52	-1.17%
Giá vàng	4,912	3.19%
Tỷ giá		
USD/VND	26,180	
EUR/VND	31,495	-0.39%
JPY/VND	171	-0.58%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	
LS LNH 1M	7.4%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	117.00	2.18%	1.32	2.41
GEE	182.80	6.96%	0.99	0.37
BVH	79.80	6.97%	0.88	0.74
GVR	42.80	2.39%	0.87	4.00
BCM	74.00	4.37%	0.72	1.04

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	85.20	9.94%	4.18	0.90
IDC	51.80	6.80%	0.73	0.38
PVI	91.50	3.74%	0.44	0.23
NTP	65.00	3.50%	0.21	0.17
PLC	37.10	9.76%	0.16	0.08

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GEX	37.45	7.00%	0.50	11.75
CTD	84.20	6.99%	0.13	1.96
DPR	44.45	6.98%	0.06	2.07
BVH	79.80	6.97%	0.88	1.99
GEE	182.80	6.96%	0.99	0.79

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	85.20	9.94%	28.92	0.05
HTC	42.40	9.84%	0.26	0.01
KMT	10.10	9.78%	0.04	0.00
PLC	37.10	9.76%	1.11	2.66
GDW	39.50	9.72%	0.14	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	54.10	-1.64%	-1.33	7.02
VHM	97.30	-1.32%	-1.13	4.11
MWG	91.50	-2.35%	-0.67	1.47
TCB	34.70	-0.86%	-0.45	7.09
VNM	71.60	-1.38%	-0.44	2.09

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	196.00	-5.63%	-1.21	0.20
PVS	46.70	-2.91%	-0.38	0.51
CEO	19.40	-1.52%	-0.09	0.57
PTI	30.50	-3.17%	-0.06	0.12
SHS	18.70	-0.53%	-0.05	0.90

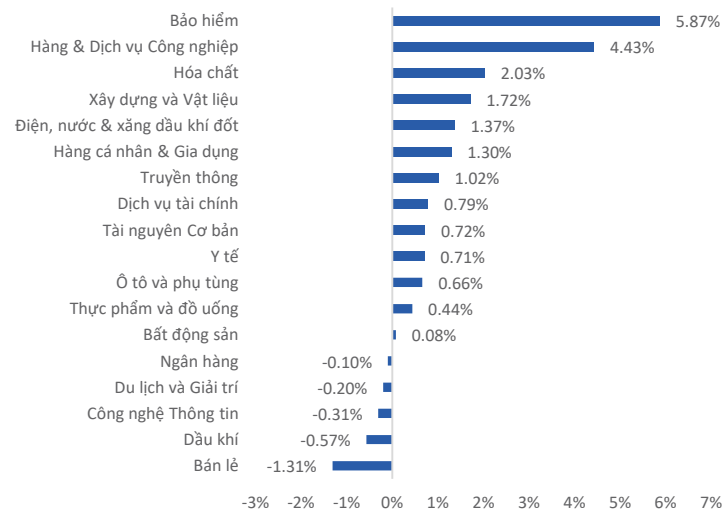
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HSL	6.43	-6.54%	0.00	0.27
C32	11.80	-5.98%	0.00	0.15
COM	32.10	-5.87%	-0.01	0.00
TYA	19.20	-5.19%	-0.01	0.06
DXV	3.80	-5.00%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

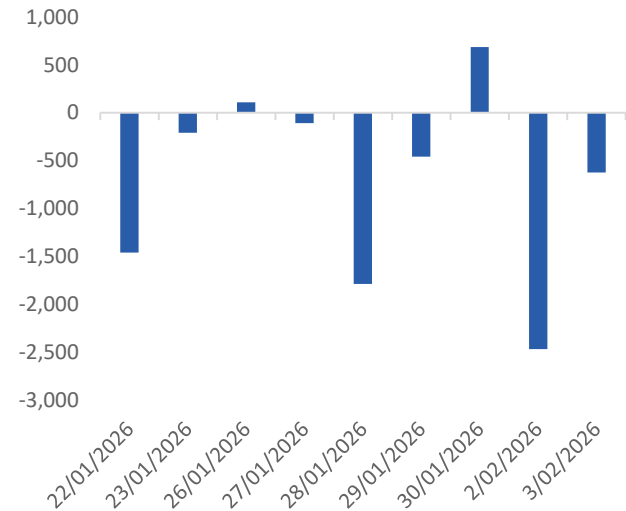
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SGH	22.50	-9.64%	-0.10	0.00
ADC	20.70	-9.61%	-0.03	0.00
TFC	45.90	-8.02%	-0.24	0.01
SJ1	13.10	-7.75%	-0.17	0.00
PEN	7.60	-7.32%	-0.01	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	56.0	6.87%	1.1	12,385	356.2	2,494	22.5	22.9%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	174.0	-0.85%	1.0	29,633	186.7	4,667	37.3	32.6%		Link
BVH	Bảo hiểm	79.8	6.97%	0.9	59,237	153.3	3,996	20.0	26.9%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	16.3	0.62%	1.1	12,982	125.0	990	16.5	2.8%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	15.3	0.33%	1.3	16,964	187.5	229	66.7	22.4%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	21.7	0.70%	1.1	4,325	62.0	2,559	8.5	1.5%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.7	0.00%	1.3	10,229	67.5	1,907	14.5	19.4%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	51.8	6.80%	1.3	19,658	461.0	5,090	10.2	13.8%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	28.6	-0.70%	1.1	13,850	78.6	1,805	15.8	42.4%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	64.5	5.74%	1.0	15,616	144.6	5,601	11.5	2.9%	28.5%	Link
SZC	Bất động sản	35.1	6.86%	1.2	6,309	149.2	1,917	18.3	2.7%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	15.5	0.65%	1.3	14,138	67.8	416	37.3	9.9%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	130.7	0.00%	1.0	1,007,178	1347.4	1,739	75.2	3.0%	9.4%	Link
VRE	Bất động sản	28.4	1.07%	1.6	64,534	223.0	2,837	10.0	12.4%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	37.1	0.00%	0.8	8,641	26.4	1,700	21.8	38.2%		Link
PLX	Dầu khí	60.0	-1.48%	0.8	76,236	516.1	2,122	28.3	15.2%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	33.0	-0.45%	1.0	18,344	482.9	1,866	17.7	11.1%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	32.9	0.77%	0.9	11,382	27.8	1,161	28.3	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	26.5	0.76%	1.6	17,683	98.5	1,886	14.1	0.6%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	117.0	2.18%	0.9	282,315	397.5	4,730	24.7	2.3%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.3	-0.35%	0.9	43,870	349.4	838	17.1	5.0%	7.1%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.7	2.45%	0.6	33,962	76.1	4,668	13.4	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	168.0	-1.18%	0.8	99,391	222.1	3,728	45.1	6.7%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.5	7.00%	1.4	33,795	436.2	1,635	22.9	8.5%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72.9	6.89%	0.9	31,091	684.5	3,986	18.3	38.4%	13.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.4	1.71%	0.8	10,030	197.4	6,258	9.5	7.0%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.9	0.92%	0.9	10,291	259.5	2,210	9.9	10.8%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	116.2	1.48%	0.7	14,151	140.1	3,325	35.0	5.6%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	120.0	1.52%	0.7	40,938	925.3	8,353	14.4	48.8%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	27.9	0.18%	0.8	3,120	50.8	2,402	11.6	48.5%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.4	-0.88%	1.3	2,884	59.4	3,163	7.1	17.4%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	24.7	1.02%	1.0	16,794	233.0	1,579	15.6	3.9%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	42.8	2.39%	1.6	171,200	393.8	1,406	30.4	0.8%	10.3%	Link
EIB	Ngân hàng	21.5	4.12%	1.2	40,048	271.7	610	35.2	3.0%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	41.6	-1.07%	0.7	124,122	52.7	3,824	10.9	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	14.2	0.00%	0.5	24,277	18.6	2,438	5.8	1.7%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.8	0.43%	0.8	31,424	11.0	1,513	7.8	19.7%	12.3%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	15.0	0.34%	1.2	6,691	57.5	461	32.4	5.1%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	28.5	-2.73%	1.1	7,588	112.8	3,754	7.6	3.3%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	37.5	0.27%	0.7	11,386	100.9	341	109.8	4.1%	2.8%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	52.1	4.41%	0.6	66,821	135.4	3,449	15.1	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68.2	-1.45%	0.8	15,308	178.8	6,944	9.8	20.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	159.0	-1.24%	0.2	13,016	31.1	15,010	10.6	84.3%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	84.2	6.99%	0.8	8,967	162.1	7,388	11.4	48.8%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	100.8	1.82%	1.0	11,530	102.5	5,244	19.2	5.4%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.0	0.00%	0.9	4,435	34.5	3,241	13.6	10.3%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.3	-0.40%	1.2	6,730	37.4	1,206	10.2	10.4%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	25.7	2.80%	1.1	10,570	214.6	2,553	10.1	14.1%	17.4%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.2	0.00%	1.1	12,412	119.1	6,084	3.2	3.4%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	56.1	6.86%	1.2	25,152	250.5	3,130	17.9	2.8%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
4	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
5	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
6	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
7	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
9	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
12	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
13	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
17	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
18	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
19	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>